

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Bản, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị C - Sinh năm 1997.

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Vương Văn T - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09 tháng 11 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09 tháng 11 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị C và anh Vương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị C và anh Vương Văn T thuận tình ly hôn.

Về con: Anh Vương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Hà Anh T - sinh ngày 23/7/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị **Hà Thị C** nhận chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0007178 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Hoàn trả lại Chị **Hà Thị C** 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch với tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh **Vương Văn T** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện (02);
- Thi hành án dân sự huyện (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu Hồ sơ vụ án (02);
- Văn phòng; LĐ; KT (03).

**THẨM PHÁN**

**Triệu Vĩnh Thái**